

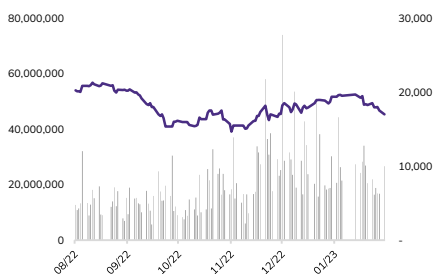
Lê Quang Trung

Email: [trung.lequang@abs.vn](mailto:trung.lequang@abs.vn)

### THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Ngân hàng
Ngày báo cáo	: 14/02/2023
Giá hiện tại (VND/CP)	: 17.000
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 19.750
Tỷ lệ tăng (%)	: 16,2%
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 144.124
SLCPLH (CP)	: 6.713.204.001

### DIỄN BIẾN GIÁ



### CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2021A	2022A
TT Thu nhập hoạt động	13,6%	30,5%
TT LNTT	10,5%	47,7%
TT tín dụng	17,3%	24,7%
NIM	7,64%	7,50%
Tỷ lệ chi phí/thu nhập	-24,2%	-24,4%
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	4,57%	5,73%
Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu	60,9%	54,4%
ROA	2,1%	2,7%
ROE	13,3%	16,3%
EPS	2.601	2.695
BVPS	17.394	14.361

### Chi phí dự phòng tăng mạnh ăn mòn lợi nhuận

- **LNTT Q4/2022 hợp nhất giảm mạnh do chi phí tăng.** Thu nhập lãi thuần đạt 10.283 tỷ đồng tăng 20,6% svck. Tuy nhiên thu nhập ngoài lãi giảm -2,4% svck khiến tổng thu nhập hoạt động (TOI) chỉ đạt 12.768 tỷ đồng (+15,3% svck). Trong khi đó chi phí dự phòng tăng mạnh +36,3% svck và CIR tăng thêm 6 điểm % lên 31,8% khiến cho LNTT của ngân hàng chỉ còn 1.383 tỷ đồng, -51,4% svck.
- **KQKD hợp nhất lũy kế cả năm 2022 vẫn tăng trưởng tốt bất chấp sự sụt giảm của Q4.** TOI đạt 57.797 tỷ đồng (+30,9% svck) và LNTT đạt 21.220 tỷ đồng (+47,7% svck). Với kết quả này, hiện VPB đã hoàn thành 71,5% kế hoạch lợi nhuận của năm 2022.
- **Tăng trưởng tín dụng ở mức cao so với toàn ngành.** Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng tại cuối Q4/2022 đạt mức 465 nghìn tỷ đồng, +24,7% từ đầu năm. Dư nợ tín dụng tăng trưởng chủ yếu ở hoạt động cho vay (+23,4% svck) tập trung ở phân khúc doanh nghiệp bán lẻ và SMEs với. Giá trị cho vay của ngân hàng mẹ đạt 356 nghìn tỷ đồng, +29,5% svck. NIM của VPB hiện ở mức 7,5% năm trong top đầu của toàn hệ thống.
- **Thu nhập ngoài lãi năm 2022 vẫn tăng trưởng mạnh.** Thu nhập ngoài lãi của ngân hàng đạt 16,8 nghìn tỷ đồng, +68,6% svck. Các hoạt động ngoài lãi ghi nhận tăng trưởng mạnh nhờ khoản phí tái ký hợp đồng bảo hiểm độc quyền với Bảo hiểm AIA đạt gần 8 nghìn tỷ đồng.
- Mặc dù VPBank thuộc nhóm những ngân hàng có tăng trưởng tiền gửi khách hàng mạnh mẽ nhất trong năm qua nhưng cơ cấu tiền gửi của VPBank cũng có xu hướng chuyển dịch sang loại tiền gửi có kỳ hạn do lãi suất tăng cao. Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) của ngân hàng do đó giảm từ 22,4% xuống còn 17,7%.
- **Áp lực từ nợ xấu gia tăng.** Giá trị nợ xấu của ngân hàng trong năm 2022 tăng mạnh lên mức 25.137 tỷ đồng, +54,75% svck kéo theo tỷ lệ nợ xấu gia tăng lên mức 5,7%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của ngân hàng hiện ở mức 54% so với mức 61% của năm 2021.
- **Chi phí tín dụng tăng 0,4% svck** đạt 3,4% do áp lực gia tăng lãi suất huy động quý 4/2022 đồng thời ngân hàng cũng đang đẩy mạnh thu hút khách hàng qua các kênh kỹ thuật số bằng cách đưa ra mức lãi suất huy động hấp dẫn so với các ngân hàng khác.
- **Chúng tôi đánh giá triển vọng của VPB trong thời gian tới vẫn sẽ được hỗ trợ bởi các yếu tố sau:**
  - ✓ Tốc độ tăng trưởng tín dụng được duy trì ở mức cao nhất nhì ngành nhờ tham gia tái cơ cấu ngân hàng không đồng và nguồn vốn chủ sở hữu dồi dào. CAR của ngân hàng hiện ở mức gần 15%, nằm trong top dẫn đầu thị trường.
  - ✓ NIM dù có suy giảm trong những năm gần đây nhưng vẫn nằm trong top đầu của toàn ngành.
  - ✓ Khả năng VPB có thể tăng vốn thông qua phát hành thêm cho đối tác nước ngoài giúp cải thiện CAR và khả năng tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai.

## KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2022 VÀ CẢ NĂM 2022

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH 2022 (tỷ VND)	Q4/2021	Q4/2022	%YoY	2021	2022	%YoY
Tổng tín dụng	383.063	478.856	25,0%	383.063	478.856	25,0%
Tổng huy động	323.133	366.851	13,5%	323.133	366.851	13,5%
LDR thuần (%)	118,5%	130,5%		118,5%	130,5%	
NIM (%)	7,58%	7,52%		7,64%	7,50%	
NPL (%)	4,47%	5,73%		4,57%	5,73%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	60,9%	54,4%	-10,7%	60,9%	54,4%	-10,7%
Thu nhập lãi thuần	8.523	10.283	20,6%	34.349	41.021	19,4%
Thu nhập thuần ngoài lãi	2.548	2.485	-2,4%	9.953	16.776	68,6%
Tổng thu nhập hoạt động	11.070	12.768	15,3%	44.302	57.797	30,5%
Chi phí hoạt động	2.855	4.065	42,4%	10.719	14.116	31,7%
CIR (%)	25,8%	31,8%		24,2%	24,4%	
Chi phí dự phòng	5.371	7.320	36,3%	19.219	22.461	16,9%
Chi phí tín dụng (%)	6,65%	7,38%	0,73%	5,95%	5,66%	-0,29%
LNTT	2.845	1.383	-51,4%	14.364	21.220	47,7%

Nguồn: BCTC doanh nghiệp, ABS Research

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

## Khuyến nghị cổ phiếu

<b>MUA</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
<b>TRUNG LẬP</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 0% đến 15%
<b>BÁN</b>	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 0%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

# Thông tin liên hệ

## Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: [www.abs.vn](http://www.abs.vn)

## Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: [abs-research@abs.vn](mailto:abs-research@abs.vn)

### Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: [hue.lethikim@abs.vn](mailto:hue.lethikim@abs.vn)

### Vĩ mô, Bảo hiểm, Ngân hàng

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: [huyen.lethu@abs.vn](mailto:huyen.lethu@abs.vn)

### BĐS Dân cư, Thép

Trần Bình Minh - Chuyên viên

Email: [minh.tranbinh@abs.vn](mailto:minh.tranbinh@abs.vn)

### Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: [thao.nphuong@abs.vn](mailto:thao.nphuong@abs.vn)

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: [linh.ngthithuy@abs.vn](mailto:linh.ngthithuy@abs.vn)

### PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung – Phó Giám đốc

Email: [trung.dothanh@abs.vn](mailto:trung.dothanh@abs.vn)

### Ngân hàng, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: [trung.lequang@abs.vn](mailto:trung.lequang@abs.vn)

### Chứng khoán, Cảng biển

Trần Quang Huy, ACCA - Chuyên viên

Email: [huy.tranquang@abs.vn](mailto:huy.tranquang@abs.vn)

### Hóa chất, Lương thực, Dữ liệu

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: [trang.trinhthu@abs.vn](mailto:trang.trinhthu@abs.vn)